

Bản án số: 78/2020/HS-ST

Ngày: 15-12-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hưng;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Văn Du;

Bà Nguyễn Thị Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thảo V - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:** Ông Phan Quang Đại Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị Thùy V; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 28/5/1993; Nơi sinh: Quảng Nam.

Nơi cư trú: Tổ 10, khối phố C, phường H, thành phố K, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12.

Nghề nghiệp, chức vụ trước khi phạm tội: Không.

Họ và tên cha: Lê Văn T, sinh năm: 1971 (còn sống). Họ và tên mẹ: Võ Thị Thu H, sinh năm 1971 (còn sống). Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ 2.

Chồng: Đinh Thế T, sinh năm: 1987. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/3/2015, bị TAND huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 21/2015/HSST.

Bị cáo Lê Thị Thùy V bị tạm giam theo từ ngày 10/6/2020 tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Đình H, sinh năm 1991. Trú tại: thôn Đ, xã P, thành phố K, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 10/6/ 2020, Lê Thị Thùy V nhắn tin qua mạng xã hội Zalo với người tên “Na” (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 10.000.000đồng ma túy đá. “Na” đồng ý và hẹn bị cáo ra Đà Nẵng để giao dịch. Sau đó, bị cáo V gọi xe taxi Tiên Sa, BKS: 92A-090.42 do anh Trương Đình H điều khiển, chở V ra Đà Nẵng rồi quay về lại Quảng Nam.

Trên đường đi, bị cáo nhận được tin nhắn qua Zalo của “Na” hẹn đến phòng 202, khách sạn Thiên Nam (đường Đoàn Phú Tứ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng) để giao dịch. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo V gặp “Na” và đưa cho “Na” số tiền 10.000.000đồng. “Na” bảo bị cáo V đi xuống rồi “Na” liên lạc qua Zalo cho bị cáo chỉ chỗ để ma túy tại dưới gốc cây, trước ngôi nhà thứ hai, bên trái khách sạn. Bị cáo vừa nghe điện thoại vừa làm theo chỉ dẫn đi tới quan sát, thấy bạch giấy để dưới gốc cây. V tắt điện thoại, đi tới lấy bạch giấy chứa ma túy rồi gọi H chở về Tam Kỳ. Khi xe chở V đi đến ngã ba đường Trường Chinh và Nguyễn Phước Nguyên (theo hướng từ cầu vượt ngã ba Huế về Quảng Nam) thuộc phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, V mở bạch giấy ra xem thì thấy bên trong có một ít hạt hướng dương và hai gói ma túy đá, một gói lớn và một gói nhỏ. Cùng lúc này, Công an thành phố Đà Nẵng yêu cầu dừng xe kiểm tra, bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nilon trắng kích thước khoảng (11x7)cm, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng.

- 01 (một) gói trắng kích thước khoảng (7x4)cm, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng.

Cả 02 gói trên được bỏ vào bì thư, niêm phong theo quy định, ký hiệu A.

- 01 (một) điện thoại Iphone màu vàng, số IMEI: 3539011022225713, gắn sim số: 0902036303.

- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, số IMEI: 355752101591425, gắn sim số: 0905456935.

- 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Thùy V.

Tại bản kết luận giám định số: 180/GĐ-MT ngày 15/6/2020, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Tp. Đà Nẵng kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng tinh thể mẫu A: 26,342 gam. Hoàn lại toàn bộ vỏ bao gói và 25,746 gam mẫu A.

Từ những tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số 72/CT-VKSCL ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố bị cáo Lê Thị Thùy V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội là vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Thùy V mức hình phạt 7-8 năm tù giam.

**Về xử lý vật chứng:**

- Toàn bộ vỏ bao gói và 25,746 gam ma túy đá loại Methamphetamine đề nghị tịch thu và tiêu hủy

- 01 (một) điện thoại Iphone màu vàng, số IMEI: 3539011022225713, gắn sim số: 0902036303, đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước

- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, số IMEI: 355752101591425, gắn sim số: 0905456935 và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Thùy V, đề nghị trả lại cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng là bị cáo vô cùng ân hận về hành vi của mình, và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Thùy V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu hồi được, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ đã thu thập được thể hiện tại hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 10/6/2020, tại khu vực ngã ba đường Trường Chinh và đường và Nguyễn Phước Nguyên thuộc phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Lê Thị Thùy V đã có hành vi cố ý tàng trữ trái phép 26,342 gam ma túy đá loại Methamphetamine và bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát

nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố bị cáo V về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều hành vi phạm tội khác. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định, hoàn toàn nhận thức được mức độ nguy hiểm của ma túy và hành vi tàng trữ chất ma túy của mình, nhưng bất chấp hậu quả, coi thường kỷ cương pháp luật để tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước được pháp luật bảo vệ và thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Đồng thời, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Toàn bộ vỏ bao gói và 25,746 gam ma túy đá loại Methamphetamine không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) điện thoại Iphone màu vàng, số IMEI: 3539011022225713, gắn sim số: 0902036303, là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội và còn giá trị nên đề nghị tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, số IMEI: 355752101591425, gắn sim số: 0905456935 là tài sản của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Thùy V, là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[5] Do anh Trương Đình H không biết hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận Cẩm Lệ không tiến hành xử lý là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo:** Lê Thị Thùy V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Lê Thị Thùy V 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2020.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy đối với toàn bộ vỏ bao gói và 25,746 gam ma túy đá loại Methamphetamine.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 (một) điện thoại Iphone màu vàng, số IMEI: 353901102225713, gắn sim số: 0902036303.

- Trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, số IMEI: 355752101591425, gắn sim số: 0905456935.

- Trả lại cho bị cáo 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Thùy V.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo Quyết định chuyển vật chứng số 55/QĐ-VKSCL ngày 26/10/2020 của VKSND quận Cẩm Lệ, Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2020 )

**3. Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Thùy V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.**

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS CA quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Hưng**